TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỦ THỪA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 01-6-2023
"V/v tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lưu Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: 1- Bà Nguyễn Thị Thu Tâm.

2- Bà Lê Thị Thanh Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Ngọc Nhẫn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Ngày 01 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 82/2023/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2023 về "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2023/QĐST–HNGĐ, ngày 28 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Ngọc Ch - sinh năm:1986

Địa chỉ: ấp 1, xã A, huyện B, tỉnh Long An.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Th - sinh năm: 1982.

Địa chỉ: ấp 3, xã A, huyện B, tỉnh Long An.

(Bà Ch có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Th vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/3/2023 và lời trình bày của nguyên đơn là bà Nguyễn Ngọc Ch trong suốt quá trình giải quyết vụ án có nội dung như sau:

Bà Ch và ông Nguyễn Văn Th tự tìm hiểu được gia đình hai bên đồng ý tổ chức lễ cưới năm 2014 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã A, huyện B, tỉnh Long An vào ngày 19/3/2014. Sau khi cưới bà Ch và ông Th chung sống hòa thuận với nhau. Đến khoản năm 2016 chúng tôi thường xuyên gây cãi với nhau, mâu thuẫn về tiền bạc do anh không còn phụ lo nuôi con. Tôi đã nhiều lần nói chuyện hòa giải, khuyên ông Th sửa đổi nhưng không được.

Nhận thấy tình cảm giữa tôi và ông Th không thể nào hàn gắn được nữa. Nay bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn Th.

Về con chung: Bà Ch và ông Th có 03 con chung tên Nguyễn Hữu Chí C, sinh ngày 23/12/2014, Nguyễn Hữu Chí C1, sinh ngày 23/12/2014 và Nguyễn Ngọc Trúc H, sinh ngày 02/7/2019. Khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Th trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng vẫn vắng mặt, không làm bản tự khai, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, không cung cấp bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào và không có văn bản ý kiến phản hồi hay yêu cầu gì đối với việc khởi kiện của Ch, cũng như vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

Tòa án tiến hành thụ lý vụ án, hòa giải nhưng không được do bị đơn vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Bà Nguyễn Ngọc Ch nộp đơn yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn Th. Căn cứ nơi cư trú của bị đơn, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa theo quy định tại Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Nguyễn Ngọc Ch có đơn xin xét xử vắng mặt. Ông Nguyễn Văn Th vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để xét xử nên Tòa án giải quyết vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nội dung:

Ông Nguyễn Văn Th vắng mặt suốt quá trình giải quyết vụ án, không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của bà Ch. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự "Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thi bên đương sự đó không phải chứng minh".

Căn cứ lời trình bày của bà Ch và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án xác định sau:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Hội đồng xét xử nhận thấy, bà Ch và ông Th được pháp luật công nhận là vợ chồng. Hôn nhân của ông bà đã không có tiếng nói chung, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mục tích hôn nhân không đạt được. Nay bà Ch vẫn kiên quyết xin ly hôn. Ông Th không đưa ra được giải pháp hàn gắn hôn nhân và vắng mặt suốt

quá trình giải quyết vụ án thể hiện ông Th không có thiện chí hàn gắn hôn nhân với bà Ch. Như vậy, có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn giữa hai bên là trầm trọng nên yêu cầu xin ly hôn của bà Ch là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Bà Ch xác định bà và ông Th có 03 con chung tên Nguyễn Hữu Chí C, sinh ngày 23/12/2014, Nguyễn Hữu Chí C1, sinh ngày 23/12/2014 và Nguyễn Ngọc Trúc H, sinh ngày 02/7/2019. Khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì bà Ch phải chịu 300.000 đồng án phí về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều: 35, 39, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Áp dụng khoản 1 Điều 56 và các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Ngọc Ch đối với ông Nguyễn Văn Th.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Ngọc Ch được ly hôn với ông Nguyễn Văn Th.

Về con chung: bà Nguyễn Ngọc Ch được quyền nuôi 03 con chung tên Nguyễn Hữu Chí C, sinh ngày 23/12/2014, Nguyễn Hữu Chí C1, sinh ngày 23/12/2014 và Nguyễn Ngọc Trúc H, sinh ngày 02/7/2019. Ông Nguyễn Văn Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà Ch không yêu cầu.

Mặc dù không được trực tiếp nuôi con chung nhưng ông Th có quyền thăm, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Ngọc Ch phải chịu 300.000 đồng và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Ch đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003803 ngày 29 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An. Bà Nguyễn Ngọc Ch đã nộp đủ án phí. Ông Nguyễn Văn Th không phải chịu án phí.

3. Án xử sơ thẩm, các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 và 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thủ Thừa;
- Chi cục THADS huyện Thủ Thừa;
- UBND xã A, huyện B, tỉnh Long An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Lưu Thủy